



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3138** /CT-CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Thuế thành phố Đà Nẵng.

Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) nhận được công văn số 1989/CTQNA-TTKT3 của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam (nay là Thuế thành phố Đà Nẵng) về chính sách thuế. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

Căn cứ Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định về việc xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế.

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế.

Căn cứ khoản 6 và khoản 8 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) hướng dẫn điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Căn cứ Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội) quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 91/2014/NĐ-CP, Nghị định số 146/2017/NĐ-CP của Chính phủ) quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Căn cứ các quy định hướng dẫn nêu trên, trường hợp cơ quan quản lý thuế trực tiếp xác định thuế nhập khẩu ấn định nếu đáp ứng đủ các điều kiện tại Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 32/2013/QH13 và Luật số 71/2014/QH13) thì cơ sở kinh doanh được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp; trường hợp thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa nhập khẩu nếu đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội) thì cơ sở kinh doanh được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Về việc kê khai thuế: Tại mục Ghi chú Tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định: *“Chỉ tiêu [37] và [38]: Khai theo số thuế được khấu trừ điều chỉnh tăng/giảm tại chỉ tiêu II trên Tờ khai bổ sung. Riêng trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế có điều chỉnh tương ứng các kỳ tính thuế trước thì khai vào hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế nhận được kết luận, quyết định xử lý về thuế (không phải khai bổ sung hồ sơ khai thuế).”*

Đề nghị Thuế thành phố Đà Nẵng căn cứ quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và quản lý thuế, trên cơ sở xem xét hồ sơ cụ thể của doanh nghiệp để hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Cục Thuế có ý kiến đề Thuế thành phố Đà Nẵng được biết./. *tu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC, Cục QLGS CST (BTC);
- Ban PC, NVT – CT;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS (3b). *tu*

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ**

